

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-PT
Ngày 05- 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hà.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSPT ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Thị Thùy P, Trương Triều B1, và Lưu Thị B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 355/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị Thùy P**, sinh năm 1978, tại: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 65/68/12, đường 5, khu phố 2, phường Linh X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 258 quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Tam B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có xác nhận của Công an phường Tam B); Nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N và bà Lưu Thị B; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 182 ngày 8/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc” đến ngày 08/6/2018 chấp hành xong bản án; tạm giam: Từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

2. **Lưu Thị B**; sinh năm: 1958 tại: Bình Dương; nơi cư trú: 65/68/12 đường 5, khu phố 2, phường Linh X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có xác nhận tạm trú của Công an phường Linh X); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn C (chết) và bà Đoàn Thị C; có chồng và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/3/2017 bị Công an quận T xử phạt hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt ngày 17/4/2017; tạm giam: từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

3. **Trương Triều B1**, sinh năm 1982, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 18/12 đường 8, khu phố 1, phường Linh X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có xác nhận của Công an phường Linh X); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: hoa; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Yên T và bà Lê Ngọc P; có chồng và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: Từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ đầu tháng 4/2020, Lưu Thị B cùng với con gái là Trần Thị Thùy P và con dâu là Trương Triều B1 rủ nhau bán số đề, tại nhà số 65/68/12, đường 5, khu phố 2, phường Linh X, quận T cho những người mua số đề đến cuối ngày cả 3 tính tiền thắng thua chia đều nhau. Cả ba thống nhất không hùn tiền trước, ngày nào tính ngày đó, nếu ngày nào thua thì cả ba chia đều tiền ra để trả tiền cho người mua đề và ngược lại ngày nào thắng thì chia đều tiền thắng cho ba người. Hàng ngày mỗi người tự bán ô số đề cho những người mua số đề và thống nhất trước 16 giờ thì B và P sẽ tập hợp thống kê phối đề của B và P rồi nhắn tin cho B1 để B1 tổng hợp phối đề bán được trong ngày để tính thắng thua trực tiếp với người mua số đề. B, P và B1 hẹn những người mua đề khoảng 9 giờ ngày hôm sau đến chợ Linh X, quận T để lấy tiền nếu thắng hoặc trả tiền mua số đề nếu thua.

Kết quả điều tra xác định: ngày 5/8/2020, B bán số đề trực tiếp cho những người đến mua số đề, được số tiền là 12.338.000 đồng nhưng bán thiếu chưa nhận tiền; P bán số đề cho những người mua đề được số tiền là 1.717.000 đồng nhưng bán thiếu chưa nhận tiền và P còn mua số đề của B1, với số tiền 1.029.500 đồng; B1 bán số đề cho những người mua số đề được số tiền 33.389.000 nhưng bán thiếu chưa nhận tiền. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an quận T kiểm tra nhà số 65/68/12, đường 5, Kp2, phường Linh X, quận T bắt quả tang B, P và B1 đang

thống kê phơi đề đài Đồng Nai, Cần Thơ và Miền Bắc, với tổng số tiền là 48.473.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 355/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án Nhân dân quận T (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Lưu Thị B, Trần Thị Thùy P và Trương Triều B1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Triều B1: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 18/12/2020, các bị cáo Trần Thị Thùy P, Lưu Thị B, Trương Triều B1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có người chỉ huy cầm đầu, không phân công công việc cụ thể rõ ràng, hoạt động độc lập và mang tính đơn lẻ nên

hành vi của các bị cáo không phải là phạm tội có tổ chức như án sơ thẩm nhận định. Xét thấy, bị cáo B đã cao tuổi, nhiều bệnh; bị cáo B1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho 02 bị cáo này được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo B1 và B, sửa bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo P có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nay lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” nên cần phải xử lý nghiêm, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo P là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 18/12/2020, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 05/8/2020, Trần Thị Thùy P, Lưu Thị B và Trương Triều B1 đang đánh bạc dưới hình thức ghi số đề và bán số đề cho các con bạc thì bị bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc được xác định trên các phôi đề của B và B1 là 48.473.500 đồng, số tiền đánh bạc của P là 49.503.000 đồng (gồm 48.473.500 đồng chịu trách nhiệm chung với B, B1 và 1.029.500 đồng là số tiền P trực tiếp mua số đề).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Thị Thùy P, Lưu Thị B, Trương Triều B1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp, cụ thể:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tính đến thời điểm bị khởi tố, xử lý hình sự về hành vi đánh bạc trong vụ án này, các bị cáo Lưu Thị B, Trương Triều B1 chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về một tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này được xác định là “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo B và B1 là có phần thiếu sót, gây bất lợi khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội trong một thời gian dài, có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, từ đó áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, bởi lẽ: kết quả điều tra xác định các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2020 và trong khoảng thời gian này việc đánh bạc của các bị cáo diễn ra không thường xuyên, các bị cáo không bàn bạc thống nhất hùn tiền vốn trước khi đánh bạc, tính chất, quy mô nhỏ lẻ, phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Do đó, mặc dù mỗi bị cáo thực hiện một nhiệm vụ khác nhau nhưng đều mang tính đơn lẻ, không sự cấu kết chặt chẽ và tính tổ chức như án sơ thẩm đã nhận định.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Trần Thị Thùy P, trong vụ án này số tiền đánh bạc của bị cáo P là 49.503.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, hiện đã được xóa án tích nhưng lần này bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như đã phân tích ở trên nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng lần này lại tiếp tục phạm tội, do đó không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo Lưu Thị B và Trương Triều B1: số tiền đánh bạc của bị cáo B và B1 là 48.473.500 đồng, trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, quy mô nhỏ lẻ. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo như đã phân tích ở phần trên; từ khi phạm tội đến nay các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B hiện đã trên 60 tuổi, có nhiều bệnh như huyết áp, giãn tĩnh mạch; Bị cáo B1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội giản đơn nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo B mà chuyển sang hình phạt tiền, phạt bị cáo này một số tiền nhất định để sung vào Ngân sách Nhà nước cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Riêng bị cáo Trương Triều B1, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nghề nghiệp ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, khi lượng hình cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, B và B1, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thùy P và Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Thị B, Trương Triều B1. Sửa Bản án sơ thẩm số 355/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thùy P 01 (một) năm tù** về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị B 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng** về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trương Triều B1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/3/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Linh X, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Triều B1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự 2010.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trương Triều B1 biết).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND TP. T; (1)
- P.PV 06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- TAND TP. T ; (2)
- Công an TP. T ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình